

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác 06 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2024 của Ngành tài nguyên và môi trường

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá kết quả công tác 06 tháng đầu năm, triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2024 của ngành tài nguyên và môi trường (TN&MT) như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 06 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2024

Trong 06 tháng đầu năm 2024, bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Toàn ngành TN&MT đã lấy phương châm **“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”** làm trọng tâm hành động; tiếp tục tăng cường hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần nâng cao đóng góp của Ngành cho phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngành TN&MT đã bám sát diễn biến tình hình, lắng nghe ý kiến phản hồi chính sách của người dân, doanh nghiệp để có sự điều chỉnh phù hợp, kịp thời; tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới công tác kế hoạch, đầu tư; triển khai đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; một số kết quả nổi bật như sau:

##### 1. Chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành

Ngay từ đầu năm 2024, Bộ đã nhanh chóng, kịp thời tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ban hành Chương trình hành động của Ngành tài nguyên và môi trường thực hiện các Nghị quyết số: 01/NQ-CP, 02/NQ-CP của Chính phủ; chỉ đạo xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch công tác trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ<sup>1</sup> phù hợp với tình hình thực tiễn; quyết liệt chỉ đạo toàn Ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực.

<sup>1</sup> Gồm: Chương trình công tác năm 2024 của Bộ; Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024; Kế hoạch thanh tra năm 2024 v.v.

Trong điều kiện lãnh đạo Bộ có sự thay đổi do có 01 đồng chí nghỉ hưu theo chế độ, Bộ trưởng đã kịp thời quyết định điều chỉnh phân công công tác của Lãnh đạo Bộ bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của Bộ, của Ngành được ổn định, thông suốt. Bộ trưởng và các Thứ trưởng thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Sở TN&MT thực hiện đúng nguyên tắc, trách nhiệm trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở TN&MT chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn, nhận diện khó khăn, thách thức, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện, làm việc không kể ngày đêm, linh hoạt, sáng tạo, cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch cụ thể triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực; có giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời những nhiệm vụ lớn, cấp bách, những vấn đề quan trọng phát sinh, đột xuất.

Lãnh đạo Bộ họp giao ban, hội ý định kỳ và tổ chức họp với các đơn vị để xem xét, kịp thời chỉ đạo, định hướng đối với các nội dung, nhiệm vụ quan trọng, cấp bách về: xây dựng pháp luật; cải cách hành chính; kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số ngành TN&MT; tổ chức thực hiện các dự án, giải ngân vốn đầu tư công v.v. Đồng thời, Bộ trưởng, các Thứ trưởng đã tham gia đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; chủ trì các đoàn công tác của Bộ, trực tiếp khảo sát, kiểm tra thực địa và tổ chức làm việc với các địa phương để hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý TN&MT<sup>2</sup>.

Thực hiện chỉ đạo, phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã chuẩn bị đầy đủ, kỹ lưỡng các hồ sơ, tài liệu phục vụ Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Kỳ họp thứ 7 và Hội nghị toàn quốc lần thứ 2 triển khai các Luật, Nghị quyết kỳ họp thứ 6 của Quốc hội; các phiên họp, phiên chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các phiên họp thường kỳ, chuyên đề về xây dựng pháp luật của Chính phủ, Hội nghị của Chính phủ với các địa phương. Bộ đã chủ trì, tổ chức nhiều Hội nghị lớn, quan trọng: Hội nghị triển khai các Nghị quyết: số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP và nhiệm vụ công tác năm 2024; Hội nghị triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật đất đai năm 2024; Hội nghị công bố các Quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực TN&MT. Tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây - Đòi đòi nhớ ơn Bác Hồ năm 2024; Lễ phát động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2024; Lễ phát động Quốc gia Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Tháng hành động vì môi trường năm 2024 hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (5/6) và Ngày Đại dương thế giới (8/6) năm 2024.

Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát đối với các nhiệm vụ lớn, trọng tâm, cấp bách: tổ

---

<sup>2</sup> Trong 06 tháng đầu năm 2024, Bộ trưởng và các Thứ trưởng đã chủ trì và tham gia đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước làm việc với 21 địa phương gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiên Giang, Thái Bình, Bình Dương, Điện Biên, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai, Sóc Trăng, Hà Nam, Sơn La, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Lào Cai, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Ninh Bình, Khánh Hòa..

chức triển khai Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, xây dựng dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; tổ chức xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 Ngành TN&MT<sup>3</sup>.

## 2. Thể chế, chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường tiếp tục được hoàn thiện

Trên cơ sở xem xét Đề án của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngày 04/6/2024 Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 81-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”.

Trong 06 tháng đầu năm 2024, khối lượng công việc về xây dựng pháp luật của Bộ là rất lớn, yêu cầu về tiến độ rất cấp bách, đặc biệt là việc tham mưu chuẩn bị cho việc đưa Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực sớm hơn kể từ ngày 01/8/2024. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của lãnh đạo Bộ, sự cố gắng, nỗ lực rất cao của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì đến nay và sự tham gia tích cực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành, nhờ đó tiến độ và chất lượng xây dựng VBQPPL của Bộ đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, cụ thể:

- Bộ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan tham mưu cho Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 6/2024) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, theo đó các Luật nêu trên sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024. Đồng thời, hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ **06** dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai, Chính phủ đã ban hành **03** Nghị định<sup>4</sup>; Bộ đang khẩn trương xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các thông tư để bảo đảm thi hành đồng bộ với Luật.

- Hoàn thành, trình Chính phủ ban hành **02** Nghị định<sup>5</sup>; ban hành theo thẩm quyền **03** Thông tư<sup>6</sup>; công bố thủ tục hành chính theo quy định để bảo đảm triển

<sup>3</sup> Chỉ thị số 01/CT-BTNMT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.

<sup>4</sup> Cụ thể, đang trình 04 dự thảo Nghị định: (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (2) Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; (3) Nghị định Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định: (1) Nghị định số 42/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 về hoạt động lấn biển; (2) Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; (3) Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

<sup>5</sup> Gồm: (1) Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

<sup>6</sup> Gồm: (1) Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; (2) Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành

khai thi hành của Luật tài nguyên nước kể từ ngày 01/7/2024.

- Hoàn thiện, trình Chính phủ trình Quốc hội khóa XV xem xét, cho ý kiến Dự án Luật Địa chất và Khoáng sản<sup>7</sup> tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Tập trung rà soát, xây dựng các dự thảo: Nghị định sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, với tinh thần phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương; đơn giản hóa TTHC<sup>8</sup>.

- Ngoài ra, với tinh thần cầu thị, luôn hướng về địa phương, cơ sở, Bộ đã chủ động cùng với các địa phương nắm bắt, theo dõi việc tổ chức thi hành chính sách, pháp luật để kịp thời đề xuất, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành các văn bản giải quyết các vướng mắc trong thi hành Luật đất đai năm 2013<sup>9</sup>. Bộ trưởng đã ban hành 07 thông tư theo thẩm quyền.

Tại các địa phương, cơ quan chuyên môn về TN&MT đã tham mưu, trình HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường tạo lập hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường ngày càng đồng bộ, thống nhất, đi vào cuộc sống<sup>10</sup>.

***Đối với các nhiệm vụ lập quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia***, Bộ đã trình cấp có thẩm quyền **08/08** quy hoạch cấp quốc gia, trong đó **06** quy hoạch đã được phê duyệt<sup>11</sup>. Đặc biệt, tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 6/2024), Quốc hội khóa XV đã thông qua Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Bộ chủ trì xây dựng. Đây là nhiệm vụ khó, phức tạp, lần đầu được triển khai thực hiện ở Việt Nam.

Ngoài ra, Bộ đã hoàn thành, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt **10/15** quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành<sup>12</sup>; tiếp tục tổ chức lập, trình

pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; (3) Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc tài nguyên nước dưới đất

<sup>7</sup> Trình Chính phủ tại Tờ trình số 06/TTr-BTNMT ngày 06/02/2024;

<sup>8</sup> Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

<sup>9</sup> Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

<sup>10</sup> Gồm các văn bản thể chế hoá các quy định về đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước.

<sup>11</sup> Gồm: (1) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (3) Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (4) Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (5) Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (6) Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

<sup>12</sup> Trong đó, 08 Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông (LVS Sê San, LVS Bằng Giang – Kỳ Cùng, LVS Srepok, LVS Mã, LVS Đồng Nai, LVS Hương, LVS Hồng – Thái Bình, LVS Cửu Long); Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**05/15** quy hoạch trong năm 2024<sup>13</sup>.

### **3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác tổ chức bộ máy của Ngành**

Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường; phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các tổ chức hành chính thuộc Bộ; Ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành TN&MT<sup>14</sup>. Hệ thống các cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường ở địa phương tiếp tục được sắp xếp, củng cố, kiện toàn.

Ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển công chức của Bộ năm 2024. Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý hồ sơ công chức, viên chức thông qua hệ thống phần mềm quản lý để từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ<sup>15</sup>.

### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính; đơn giản hóa, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC**

Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, được Bộ quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao nhất. Năm 2024, Bộ tiếp tục quán triệt, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở TN&MT, sự phối hợp của các tổ chức đảng, đoàn thể trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ CCHC; gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị; đưa nội dung, kết quả thực hiện CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; lồng ghép nhiệm vụ CCHC với các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Song song với việc tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, Bộ đã chú trọng thực hiện cải cách mạnh mẽ TTHC. Trong quá trình xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Bộ đã thực hiện phân cấp triệt để, tối đa; đơn giản hóa quy trình, thủ tục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Theo đó, việc giải quyết TTHC trong lĩnh vực TN&MT cơ bản được thực hiện ở địa phương, Bộ tập trung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp, mang tính liên vùng, liên ngành.

Đẩy mạnh việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Bộ đã triển khai, vận hành nền tảng LGSP, bảo đảm ATTT, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và các hệ thống

<sup>13</sup> Gồm 05 Quy hoạch tổng hợp lưu vực: sông Cả, sông Trà Khúc, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Ba, sông Kôn - Hà Thanh.

<sup>14</sup> Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.

<sup>15</sup> Thực hiện theo Quy tắc ứng xử của công chức lãnh đạo, viên chức quản lý thuộc Bộ tại Quyết định số 4038/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT

thông tin của Bộ với 240 dịch vụ, 1.652.593 giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng dữ liệu nội bộ là 20.593 văn bản; tiếp tục triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản trị, làm việc của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, ngành TN&MT trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục vận hành, cung cấp 90 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 43 DVCTT mức độ toàn trình (chiếm tỷ lệ 47,78%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ đã tích hợp, cung cấp 88 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 97,8% trên tổng số 90 DVCTT đã triển khai.

Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả 03 đường dây nóng để người dân và tổ chức, doanh nghiệp có thể thông tin trực tiếp hoặc gửi những phản ánh, kiến nghị đến Bộ về những tiêu cực, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước về TN&MT và về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai.

Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2023 của Bộ tiếp tục duy trì điểm số và thứ hạng cao, đạt **87,01/89,95 điểm, xếp thứ 5/17** bộ, cơ quan ngang Bộ (tăng 1 bậc so với năm 2022). Chỉ số cải cách hành chính trong lĩnh vực TN&MT ở đại phương tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực.

## **5. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc từ thực tiễn; xử lý các yêu cầu về giám định và định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng**

Để đảm bảo hiệu quả công tác thanh tra trong toàn ngành, Bộ đã chỉ đạo rà soát, xác định nội dung thanh tra năm 2024 tập trung vào kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được lồng ghép trong quá trình xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra về bảo vệ môi trường; bảo đảm không chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh<sup>16</sup>.

Bộ đã ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024<sup>17</sup>, tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra năm 2024 của Ngành tài nguyên và môi trường<sup>18</sup>.

<sup>16</sup> Trừ trường hợp kiểm tra, thanh tra đột xuất quy định tại khoản 3 Điều 162 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và điểm b khoản 1 Điều này

<sup>17</sup> Quyết định số 4270/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của Bộ; Quyết định số 4271/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2024 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

<sup>18</sup> Với khoảng 1300 đại biểu đại diện: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành đã tiến hành 497 cuộc thanh tra, kiểm tra, đối với 939 tổ chức, cá nhân. Xử phạt vi phạm hành chính 312 tổ chức, cá nhân với số tiền 26,64 tỷ đồng, kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước 20,73 tỷ đồng. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết các kiến nghị của nhân dân. Tập trung lực lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai phức tạp, đông người; quan tâm giải quyết đối với các vụ việc mới phát sinh, đảm bảo ổn định trật tự, chính trị, xã hội ở các địa phương. Trong 6 tháng đầu năm toàn Ngành đã tổ chức tiếp 1.062 lượt với 1.126 công dân, có 15 lượt đoàn đông người với 96 người; nhận được 5784 lượt đơn thư khiếu nại tố cáo (có 2.185 đơn không đủ điều kiện xử lý, chiếm 37,77% số đơn nhận được), số đơn đủ điều kiện xử lý là 3.599 đơn tương ứng 3.599 vụ việc. Trong quá trình giải quyết, luôn chú trọng công tác đối thoại, hòa giải và tuyên truyền chính sách pháp luật để công dân hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại, do đó số vụ việc đã đình chỉ giải quyết khiếu nại lên tới 62% số vụ việc đã giải quyết thuộc thẩm quyền.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ đã tiếp nhận và thực hiện 67 Quyết định trung cầu giám định tư pháp từ cơ quan trung cầu giám định các cấp<sup>19</sup> (Cơ quan cảnh sát điều tra, Bộ Công an; công an cấp tỉnh; công an cấp huyện). Đang thực hiện 11 yêu cầu định giá thuộc lĩnh vực đất đai<sup>20</sup> (có 10 yêu cầu được chuyển tiếp từ năm 2023).

## **6. Tích cực, chủ động, thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại, tham gia có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác, đón đầu các cơ hội từ xu thế phát triển**

Chủ động hội nhập, mở rộng, đẩy mạnh hợp tác quốc tế để thực hiện thực chất, có hiệu quả hơn các cam kết của Việt Nam với các nỗ lực chung toàn cầu về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng tầm ngoại giao môi trường, khí hậu nhằm thu hút nguồn lực, tri thức và kinh nghiệm phục vụ xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường. Trong 06 tháng đầu năm, đã tổ chức Hội đàm giữa Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường với Bộ trưởng Bộ Hạ tầng và Quản lý nước Hà Lan; Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt Nam - Hàn Quốc; Đối thoại chính sách Việt Nam - Nhật Bản; đã thực hiện 11 buổi tiếp và làm việc với đối tác nước ngoài ở cấp Lãnh đạo Bộ, 38 buổi làm việc cấp Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ phối hợp; hoàn thiện thủ tục trình và được phê duyệt thực hiện ký kết 17 Biên bản ghi nhớ<sup>21</sup>; tổ chức 34 hội nghị, hội thảo quốc tế, trong đó có một số hội thảo do lãnh đạo Bộ chủ trì.

<sup>19</sup> Cụ thể như sau: lĩnh vực đất đai: 26 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản: 31 vụ việc, lĩnh vực môi trường: 10 vụ việc. Đến nay, 31 vụ việc hoàn thành đã ban hành Kết luận giám định (lĩnh vực đất đai: 12 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản: 13 vụ việc, lĩnh vực môi trường: 06 vụ việc), 36 vụ việc đang thực hiện (lĩnh vực đất đai: 14 vụ việc; lĩnh vực khoáng sản: 18 vụ việc, lĩnh vực môi trường: 04 vụ việc).

<sup>20</sup> Đã hoàn thành 02 yêu cầu; đang thực hiện 05 yêu cầu và 04 yêu cầu đã có văn bản trả lại Cơ quan yêu cầu định giá tuy nhiên đến nay chưa có thông tin phản hồi.

<sup>21</sup> Trong đó có 03 Biên bản ghi nhớ cấp Bộ, 14 Biên bản ghi nhớ cấp đơn vị trực thuộc Bộ.

Chủ động thúc đẩy đàm phán, thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hợp tác về tài nguyên, môi trường và khí hậu, đặc biệt là Nhóm các đối tác phát triển về việc thành lập Ban thư ký thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), thúc đẩy hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng công bằng, công lý tại Việt Nam, đón đầu các cơ hội hợp tác khai thác tiềm năng lợi thế về tài nguyên gió, thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển các ngành kinh tế dựa vào hệ sinh thái, giảm phát thải khí nhà kính.

## **7. Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho Ngành**

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tập trung nghiên cứu và phát triển các nhiệm vụ phục vụ xây dựng văn bản pháp luật về tài nguyên và môi trường; ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực đất đai, đo đạc bản đồ và viễn thám, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, địa chất khoáng sản, biển và hải đảo và ứng dụng khoa học và công nghệ trong chuyển đổi số và chính phủ điện tử; đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực, các hướng công nghệ ưu tiên; chương trình phát triển KH&CN trong các lĩnh vực: Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất, Khoa học biển giai đoạn 2017-2025<sup>22</sup>.

Các cơ sở đào tạo của Bộ đã thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác: xây dựng đội ngũ, quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, xây dựng cơ sở vật chất,... Trong đó, trên tinh thần thực học và lấy người học làm trung tâm, theo Chiến lược phát triển trường đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội phấn đấu trở thành một trường đại học trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tiệm cận với các cơ sở đào tạo đại học uy tín trong khu vực.

## **8. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài nguyên đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội**

### **8.1. Phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai**

Tham mưu cho Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, điều chỉnh Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025<sup>23</sup>; tổng hợp, đề xuất phương án điều chỉnh Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến về triển khai Luật Đất đai năm 2024 kết nối đến 63 tỉnh, thành phố; phối hợp với các địa phương tổ chức các Hội nghị triển khai thi

<sup>22</sup> Theo Quyết định 562/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>23</sup> Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.



hành Luật Đất đai<sup>24</sup>. Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”<sup>25</sup> và Chỉ thị về việc Kiểm kê đất đai năm 2024<sup>26</sup>. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư<sup>27</sup>. Thực hiện vận hành 04 khối dữ liệu đất đai ở Trung ương<sup>28</sup>, hiện nay tất cả 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai<sup>29</sup>, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã). Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 48/63 tỉnh, thành phố; bước đầu triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đối với một số TTHC<sup>30</sup>.

## ***8.2. Hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về tài nguyên nước. Tập trung triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh tài nguyên nước***

Tổ chức các Hội nghị triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước tại các địa phương. Triển khai xây dựng dự thảo Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả, Trà Khúc, Vu Gia - Thu Bồn, Kôn - Hà Thanh và sông Ba. Xây dựng đề án thí điểm phục hồi “các dòng sông chết” nhằm khôi phục nguồn nước, tạo dòng chảy, cải tạo cảnh quan môi trường sinh thái; Đề án “Điều tra, đánh giá và đề xuất phương án thí điểm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm các sông Bắc Hưng Hải, Nhuệ - Đáy, Ngũ Huyện Khê”. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia theo kế hoạch.

Thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận

---

<sup>24</sup>Đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thi hành Luật Đất đai với các Bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nhiều địa phương trực tuyến đến cấp xã); tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Đất đai cho gần 400 báo cáo viên các cấp; phối hợp với các tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Đất đai cho cán bộ, công chức, người lao động đến đơn vị hành chính cấp xã như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Long An, Bắc Giang, Lào Cai, Đồng Nai, Thái Nguyên, Thái Bình, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Đắk Nông, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Quảng Nam, Thanh Hóa...; phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phổ biến cho các đối tượng là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan; phổ biến cho cán bộ, công chức của Kiểm toán Nhà nước... Bộ Ngoại giao đã tổ chức Hội nghị phổ biến cho các kiều bào trong và ngoài nước.

<sup>25</sup> Tờ trình số 31/TTr-BTNMT ngày 11/4/2024

<sup>26</sup> Tờ trình số 34/TTr-BTNMT ngày 12/4/2024.

<sup>27</sup> Hiện nay 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai với 461/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Kết nối, liên thông trao đổi thông tin đất đai giữa Cơ quan đăng ký đất đai với Cơ quan thuế tại 46/63 tỉnh, thành phố. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại 63/63 tỉnh, thành phố (với dữ liệu của 461/705 đơn vị cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị cấp xã).

<sup>28</sup> Gồm: Dữ liệu Thông kê, kiểm kê đất đai; dữ liệu Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; dữ liệu Giá đất; dữ liệu điều tra cơ bản về đất đai.

<sup>29</sup> Cụ thể: với 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.

<sup>30</sup> Cụ thể, đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024: (1) thủ tục “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu 7 tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” phát sinh 26.487 hồ sơ; (2) thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” phát sinh 113.018 hồ sơ; (3) thủ tục “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính” phát sinh 2.039 hồ sơ.

hành liên hồ, đến nay 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày. Thực hiện công bố giá trị dòng chảy tối thiểu hạ lưu 725 hồ chứa, đập dâng của 644 công trình thủy lợi, thủy điện. Theo dõi giám sát biến động về dòng chảy, chất lượng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa theo giấy phép đã được ban hành, bảo đảm khai thác sử dụng công bằng hợp lý nguồn nước chung của 06 quốc gia trên lưu vực sông Mê Công.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các địa phương đã rất tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới về quản lý tài nguyên nước; ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn. Bên cạnh đó, Bộ đã hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tại địa phương. như tính tiền cấp quyền khai thác, hướng dẫn đối với việc tổ chức triển khai hạn chế khai thác nước dưới đất, cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước...

### ***8.3. Phát huy vai trò nguồn lực khoáng sản, đáp ứng nguồn cung về nguyên vật liệu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược***

Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng”; hoàn thiện “Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng đồng bằng sông Cửu Long” trình Chính phủ.

Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2023. Nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết các vướng mắc trong hoạt động khoáng sản<sup>31</sup>.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản nhất là đối với công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng; thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản và môi trường. Thực hiện phê duyệt theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn các địa phương<sup>32</sup>. Hướng dẫn các địa phương nâng cao việc quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và triển khai các dự án khai thác khoáng sản.

<sup>31</sup> Báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ liên quan đến vướng mắc trong việc sử dụng Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 <sup>31</sup> để cấp phép hoạt động khoáng sản than; việc chồng lấn giữa ranh giới cấp phép thăm dò than với quy hoạch rừng phòng hộ, rừng trồng trong việc cấp phép thăm dò khoáng sản than tại tỉnh Quảng Ninh...

<sup>32</sup> Gồm: Thanh Hóa; Yên Bái; Bình Phước.

Bám sát và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ<sup>33</sup> về thăm định, giải quyết hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản. Rà soát, thăm định các hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, cấp phép khai thác khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản<sup>34</sup>.

Chủ động hướng dẫn, thành lập Đoàn công tác liên ngành làm việc với các địa phương tháo gỡ vướng mắc, tập trung cấp phép các mỏ vật liệu san lấp để cung cấp cho các dự án đường cao tốc, các dự án giao thông trọng điểm phía Nam theo chỉ đạo của Chính phủ<sup>35</sup>. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long phân bổ, điều phối nguồn cát đắp cho các dự án trong khu vực đáp ứng tiến độ thi công và hoàn thành các dự án.

#### ***8.4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển***

Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng tổng hợp, theo dõi, quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030. Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đã tổ chức thành công kỳ họp lần thứ nhất Ủy ban quốc gia. Xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Định hướng thực hiện đến năm 2030. Giải quyết các vướng mắc liên quan đến hồ sơ, thủ tục và quy định đối với hoạt động nạo vét duy tu khu nước trước bến cảng biển. Đôn đốc công tác kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; theo dõi, kịp thời tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu trên biển. Hướng dẫn bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2024 trên phạm vi cả nước<sup>36</sup>. Triển khai thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

<sup>33</sup> Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 về tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản.

<sup>34</sup> Tính đến ngày 27/5/2024, đã ban hành 12 Giấy phép khai thác khoáng sản (gồm 08 Giấy phép khai thác khoáng sản cấp mới, 03 Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản, 01 Giấy phép điều chỉnh, gia hạn khác); 03 Giấy phép thăm dò khoáng sản, 04 Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, 05 Quyết định đóng cửa mỏ, 03 Quyết định điều chỉnh thời gian đóng cửa mỏ; ban hành 15 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền trên 891,5 tỷ đồng.

<sup>35</sup> Kết quả đã báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến nguồn vật liệu san lấp cho các dự án giao thông trọng điểm khu vực đồng bằng sông Cửu Long và Dự án Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh (Báo cáo số 69/BC-BTNMT ngày 02/5/2024). Đảm bảo vật liệu san lấp cho dự án giao thông trọng điểm khu vực phía Nam (Báo cáo số 128/BC-TNMT ngày 31/5/2024).

<sup>36</sup> Bộ đã phối hợp với tỉnh Khánh Hòa tổ chức Lễ phát động Quốc gia Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam (8/6) và Ngày môi trường thế giới (5/6) năm 2024

Về thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, đến nay, đã có 26/28<sup>37</sup> tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; trong đó, có 21 tỉnh đã xác định và phê duyệt chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn; còn 05 tỉnh đang trong quá trình xác định và phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển<sup>38</sup>. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn các địa phương trong quá trình thiết lập danh mục, xác định chiều rộng, ranh giới hành lang,...

### **9. Triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020; các giải pháp bảo vệ môi trường nước, không khí, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ ô nhiễm.**

Hoàn thiện, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội về công tác bảo vệ môi trường năm 2023 trên phạm vi cả nước<sup>39</sup>. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành môi trường đến năm 2030<sup>40</sup>; dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả BVMT của các địa phương của năm 2023. Rà soát, hoàn thiện các quy định về môi trường theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính tăng cường phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 391/TTg-NN ngày 10/6/2024.

Quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (CTNH) thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý<sup>41</sup>. Triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát các nguồn thải từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, khu vực tập trung nhiều nguồn thải tại các KCN, CCN, làng nghề, lưu vực sông...; tập trung giám sát các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường<sup>42</sup>; tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 86 cơ sở theo quy định. Tập trung hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt<sup>43</sup>, bảo đảm các điều kiện cần thiết để các địa phương triển khai công tác thu

<sup>37</sup> còn 02 địa phương chưa phê duyệt là tỉnh Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh (trong đó tỉnh Cà Mau đang tiến hành xin ý kiến đối với Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển)

<sup>38</sup> Thanh Hóa, Khánh Hòa, Bình Thuận, Tiền Giang, Kiên Giang

<sup>39</sup> Chính phủ đã có Báo cáo số 212/BC-CP, ngày 04/5/2024 gửi Quốc hội.

<sup>40</sup> Tờ trình số 08/TTr-BTNMT ngày 07/02/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

<sup>41</sup> Trên cả nước hiện có 117 cơ sở xử lý CTNH. Theo báo cáo của các địa phương, đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý CTNH đạt khoảng 90%.

<sup>42</sup> Bao gồm: 1. Khu vực miền Bắc: (1) Các cơ sở thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá, (2) Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formos Hà Tĩnh, (3) Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo, tỉnh Thái Nguyên, (4) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tăng Loong, tỉnh Lào Cai, (5) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Phú Lâm tỉnh Bắc Ninh, (6) Các cơ sở chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp làng nghề Mãn Xá - Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh; 2. Khu vực miền Trung - Tây Nguyên: (1) Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn.

<sup>43</sup> Xây dựng dự thảo các quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc phân loại CTRSH tại nguồn. Hoàn thiện dự thảo 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; triển khai xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đồng bộ từ phân loại đến xử lý...

Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Đôn đốc các địa phương triển khai các giải pháp cụ thể, bảo đảm tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tại khu vực đô thị đạt 95%; 40% rác thải sinh hoạt được xử lý theo mô hình đốt rác, phát điện, tái chế thay cho chôn lấp.

## **10. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng thời tiết cực đoan**

Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức Tổng kết công tác dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn năm 2023, nhận định xu thế thiên tai năm 2024. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam<sup>44</sup>.

Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước, dự báo chi tiết đến các huyện, thị; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng để phục vụ công tác chỉ đạo phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai<sup>45</sup>. Theo dõi chặt chẽ diễn biến dòng chảy trên các sông, đặc biệt là tình hình thiếu nước và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ. Ban hành các bản tin dự báo thủy văn và nguồn nước theo quy định; dự báo, cảnh báo tình hình thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn khu vực Nam Bộ (10 ngày/bản tin).

Các địa phương đã tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại các quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai và dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai. Các Đài KTTV tỉnh đã tổ chức theo dõi thường xuyên tình hình KTTV, thu thập, xử lý thông tin, ban hành các bản tin cảnh báo, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão; cung cấp các bản tin cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các cơ quan đơn vị trong tỉnh theo đúng quy định.

## **11. Triển khai các chủ trương, giải pháp chuyển đổi xanh, giảm phát thải, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định; Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; Kế hoạch quốc gia

<sup>44</sup> Quyết định số 552/QĐ-BTNMT ngày 07/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

<sup>45</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã theo dõi sát, dự báo kịp thời 11 đợt không khí lạnh ở Miền Bắc; 09 đợt nắng nóng; 08 đợt triều cường khu vực Nam Bộ; 99 trận động đất xảy ra tại Tây Nguyên, Hòa Bình, Lai Châu và Hà Nội (Huyện Mỹ Đức), Tuyên Quang; 03 trận sạt lở bờ sông (Cần Thơ, Hà Tĩnh); mực nước hệ thống các sông lớn trên phạm vi toàn quốc; thực hiện các bản tin dự báo phục vụ đả ải vụ Đông Xuân năm 2024.

thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật). Bộ đã ban hành phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn năm 2024 cho các tổ chức<sup>46</sup>.

Tiếp tục triển khai thực hiện: Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030. Tích cực phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo COP26, chuẩn bị nội dung cho Phiên họp lần thứ 5 của Ban Chỉ đạo COP26; triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện JETP. Xây dựng dự thảo đề án Việt Nam tham dự Hội nghị COP29 tại Baku, Cộng hòa Azerbaijan.

Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có liên quan, qua đó đã góp phần tăng cường năng lực triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu. Mở rộng hợp tác quốc tế, qua đó thu hút thêm nhiều nguồn lực và kinh nghiệm để hỗ trợ các bộ, ngành và địa phương trong thực thi các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **12. Thực hiện nhiệm vụ quản lý biên giới, địa giới; tập trung hiện đại hóa công tác quản lý dữ liệu thông tin địa lý quốc gia; ứng dụng công nghệ viễn thám phục vụ quản lý, giám sát tài nguyên, môi trường**

Tổ chức thực hiện Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển (2022-2025)”. Phối hợp với Bộ Nội vụ tham gia kiểm tra, khảo sát, thẩm định sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ. Vận hành Cổng thông tin địa lý quốc gia cung cấp dịch vụ dữ liệu không gian địa lý cho các Bộ, ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ chuyển đổi số.

Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Thực hiện theo dõi và cập nhật định kỳ việc thu nhận ảnh VNREDSat-1 tại Đài Viễn thám trung ương. Tổng hợp dữ liệu, lập sơ đồ, bảng biểu xây dựng Báo cáo công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia, Báo cáo tổng hợp về giám sát tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám năm 2023. Tiếp tục triển khai dự án “Tăng cường năng lực giám sát tài nguyên môi

<sup>46</sup> Quyết định số 927/QĐ-BTNMT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

trường cho Cục Viễn thám quốc gia tại số 79 Văn Tiến Dũng”.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong 06 tháng đầu năm 2024, mặc dù khối lượng công việc rất lớn, nhiều nhiệm vụ khó, phức tạp; yêu cầu cao, thời hạn cấp bách, nguồn lực có hạn; tuy nhiên, bám sát chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn Ngành đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, nỗ lực, quyết tâm cao nhất để triển khai tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng, nổi bật:

(1) Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật tiếp tục được tập trung thực hiện, qua đó tạo lập hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường ngày càng đồng bộ, thống nhất; giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và yêu cầu của quá trình phát triển. Công tác cải cách TTHC được thực hiện mạnh mẽ, thực chất, rút ngắn thời gian thực hiện cả ở Trung ương và địa phương.

(2) Toàn Ngành đã chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp để đảm bảo các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế như đất đai, sản xuất, tài nguyên nước, thông tin, số liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại của đất nước.

(3) Hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; trách nhiệm của chính quyền các cấp, doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhận thức của người dân đối với các vấn đề về môi trường ngày càng được nâng cao.

(4) Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các chiến lược, kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng công bằng; đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự ủng hộ của các đối tác trong thu hút nguồn lực phục vụ cho công tác thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt công tác cảnh báo, dự báo KTTV góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

(5) Thực hiện có hiệu quả phương châm hướng về địa phương, cơ sở để giải quyết kịp thời các vấn đề đặt ra từ thực tiễn. Tăng cường sự phối hợp, huy động sự vào cuộc, tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

(6) Chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu trong Ngành tài nguyên và môi trường tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

### **2. Tồn tại, hạn chế và thách thức**

Bên cạnh các kết quả tích cực, toàn Ngành tài nguyên và môi trường đang tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế và thách thức chủ yếu sau:

(1) Một số quy định của pháp luật về thích ứng với BĐKH, quản lý tài nguyên,

BVMT, BDKH chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến xử lý chất thải còn chậm được ban hành; việc tổ chức thực thi pháp luật trong nhiều trường hợp vẫn còn hạn chế.

(2) Việc xây dựng hệ thống CSDL tổng hợp và thống nhất về tài nguyên, môi trường và BDKH chưa hoàn thành; hệ thống CSDL của các lĩnh vực BDKH, đất đai, tài nguyên nước, biển đảo, môi trường v.v, đang được xây dựng và quản lý phân tán; chưa có sự liên kết, tích hợp hoặc chưa có sự kết nối, chia sẻ từ trung ương đến địa phương, đối tượng quản lý để quản lý đồng bộ, thống nhất.

(3) Kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ cho các địa phương còn thấp. Tình trạng lãng phí trong khai thác, sử dụng tài nguyên còn tồn tại như: đất đai của các dự án chậm đưa vào sử dụng; khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản; tài nguyên nước còn sử dụng lãng phí, hiệu quả sử dụng còn thấp, nhất là trong nông nghiệp. Tiềm năng về kinh tế biển chưa được phát huy đầy đủ. Khiếu kiện liên quan đến đất đai có xu hướng giảm so với trước đây nhưng tỷ lệ còn cao.

(4) Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đặt ra yêu cầu phải thực hiện các cam kết về môi trường do đó cần có lộ trình để nâng cao các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường; lộ trình chuyển đổi công nghệ các cơ sở sản xuất lạc hậu gây nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Sự gia tăng của chất thải, khí thải, nước thải áp lực lớn lên vấn đề môi trường sẽ chưa giảm trong thời gian ngắn. Tình trạng vi phạm quy định về bảo vệ môi trường vẫn diễn ra phổ biến.

(5) Các cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu được cộng đồng quốc tế đánh giá cao nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức lớn đối với Ngành tài nguyên và môi trường trong thời gian tới, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, huy động hỗ trợ của quốc tế về nguồn lực tài chính, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản trị.

(6) Nguồn lực (gồm cả nhân lực và vật lực) thực hiện công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là ở địa phương còn chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Tổ chức triển khai, xây dựng ban hành các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, đề xuất những quan điểm, chủ trương lớn, mang tính đột phá về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong văn kiện trình Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và báo cáo chính trị của đại hội đảng bộ các cấp.

Tập trung tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật Địa chất và Khoáng sản; dự thảo



Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất mà đất đó không phải là đất, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thi hành Luật Đất đai năm 2024, Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó, sửa đổi, hoàn thiện các quy định còn chưa phù hợp, đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC về môi trường, triển khai các quy định mới sẽ có hiệu lực từ 01/01/2025.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Kế hoạch triển khai các Quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành, lĩnh vực bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, thông suốt trong công tác quản lý nhà nước của ngành tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương.

**2.** Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra; chú trọng kiểm tra, thanh tra các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí; dự án được giao đất nhưng chậm đưa vào sử dụng, tổ chức được giao đất, cho thuê đất có nguồn gốc đất công; việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; việc chấp hành pháp luật về BVMT đối với loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; việc quản lý, sử dụng các mỏ khoáng sản đã hết hạn khai thác theo giấy phép; việc xả nước thải vào nguồn nước. Đẩy nhanh tiến độ giám định, định giá các vụ việc tố tụng về đất đai, tài nguyên, môi trường...

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong thực thi, hoàn thiện chính sách, pháp luật; thiết lập hệ thống theo dõi đánh giá việc quản lý sử dụng tài nguyên; thực hiện đánh giá xếp hạng chỉ số bảo vệ môi trường cấp tỉnh. Phối hợp tốt trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra hàng năm, thiết lập cơ chế trao đổi thông tin để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa Bộ, ngành và địa phương trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở từng cấp; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc Thủ tướng Chính phủ giao và các vụ việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ; chủ động phối hợp với Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành khác và các địa phương trong giải quyết các vụ việc khiếu kiện tồn đọng, kéo dài.

**3.** Tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy định kỹ thuật, nâng cao nhận thức chuyên đổi số; đẩy mạnh triển khai, cung cấp đầy đủ các DVCTT giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến công dân, các thủ tục hành chính về TN&MT cho toàn ngành; chuẩn hóa, đơn giản hóa, thủ tục hành chính, cung cấp 100% DVCTT toàn trình đủ điều kiện, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện đại hóa, chuyên đổi số trong chỉ đạo, điều hành.

Hoàn thiện vận hành Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử theo hướng dựa trên dữ liệu số hành chính, bước đầu ứng dụng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin. Phát triển, hiện đại hóa hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin trên cơ sở thực hiện các dự án về chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về TN&MT; nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu của Bộ đáp ứng yêu cầu, điều kiện cho chuyển đổi số của ngành. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình các thủ tục sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về dân cư để công bố và cập nhật, tích hợp, cung cấp trên Hệ 11 thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ TN&MT và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**4.** Tập trung rà soát, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp phép, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương, cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân, đồng thời xây dựng, hoàn thiện cơ chế, công cụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm ngăn ngừa hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng, phòng, chống lợi ích nhóm.

**5.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế tập trung vào các lĩnh vực biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn, bảo tồn đa dạng sinh học, rác thải biển, khoáng sản thiết yếu v.v.

**6.** Tiếp tục hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, quản lý công chức, viên chức Ngành TN&MT; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức Ngành TN&MT.

## **7. Đối với các lĩnh vực chuyên ngành**

### ***7.1. Lĩnh vực quản lý đất đai***

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm; thực hiện công tác đăng ký đất đai lần đầu; đo đạc bản đồ địa chính.

Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026 - 2030 cấp quốc gia. Hoàn thành Chiến lược sử dụng đất cấp quốc gia có tầm nhìn dài hạn đến năm 2045. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tập trung xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hoàn thành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm vận hành thử nghiệm trong quý IV/2024. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### ***7.2. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước***

Tăng cường hoàn thiện, đổi mới thể chế, chính sách, cơ chế tài chính ngành nước theo hướng quản trị thông minh; thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển ngành nước và điều chỉnh nhu cầu sử dụng nước theo hiệu quả sử dụng nước. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát, bảo vệ, phát triển, điều hòa phân bổ tài nguyên nước đảm bảo chủ động nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt và sản xuất thông qua việc công bố kịch bản nguồn nước, điều hòa, điều phối nguồn nước có hiệu quả thông qua các quy trình vận hành liên hồ chứa.

Chủ động kế hoạch sử dụng nước trên sông xuyên biên giới trên cơ sở giám sát, hợp tác với các quốc gia có chung nguồn nước trong việc chia sẻ thông tin, số liệu quan trắc, vận hành khai thác nguồn nước. Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng, đảm bảo an ninh nước cho môi trường.

Tăng cường đầu tư cho những nhiệm vụ quan trọng cấp bách: nâng cấp, nâng cao hiệu quả sử dụng nước; xây dựng hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá an ninh tài nguyên nước quốc gia; xây dựng kịch bản nguồn nước; Cải thiện, phục hồi các dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; tích trữ nước chủ động nguồn nước cho các ngành, lĩnh vực, nâng cao chỉ tiêu đảm bảo an ninh tài nguyên nước; thu gom, xử lý nước thải và thoát nước. Nâng cao năng lực ứng phó tác động biến đổi khí hậu và các rủi ro khác liên quan đến nước; xây dựng, vận hành hệ thống chỉ tiêu theo dõi, đánh giá an ninh tài nguyên nước quốc gia.

### ***7.3. Lĩnh vực địa chất, khoáng sản***

Tập trung hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan hướng dẫn triển khai tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thủ tục liên quan đến khai thác mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo cung ứng đủ vật liệu xây dựng phục vụ các công trình giao thông trọng điểm, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Nam.

Thực hiện công tác thẩm định, cấp phép hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền bảo đảm đúng quy trình, quy định của pháp luật; rà soát, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ về thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị có vi phạm nghiêm trọng pháp luật về khoáng sản. Triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; lập Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực khoáng sản để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2024.

### ***7.4. Lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển, hải đảo***

Tiếp tục thực hiện Chiến lược khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi

trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh. Khảo sát đánh giá tài nguyên biển ở một số khu vực trọng điểm, tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi thu hút các nguồn vốn, công nghệ, để khai thác tiềm năng điện gió ngoài khơi, hình thành một số trung tâm năng lượng tái tạo, phát triển các ngành kinh tế biển. Triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát trong công tác khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức, cá nhân sau khi được cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam, cấp giấy phép nhận chìm, giao khu vực biển; theo dõi, kịp thời tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ trong việc ứng phó, khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, sự cố môi trường trên biển.

### ***7.5. Lĩnh vực bảo vệ môi trường***

Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”. Hoàn thành việc đánh giá, xếp hạng kết quả BVMT của các địa phương của năm 2023. Khẩn trương hoàn thiện, quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2024; Bộ tiêu chí xanh quốc gia trong quý III năm 2024.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 391/TTg-NN ngày 10/6/2024 về việc khẩn trương rà soát, hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, công cụ kiểm tra, giám sát, đảm bảo ngăn ngừa hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng, phòng, chống lợi ích nhóm; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 7 năm 2024.

Quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại (CTNH) thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý. Triển khai thực hiện giám sát, kiểm soát các nguồn thải từ các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, khu vực tập trung nhiều nguồn thải tại các KCN, CCN, làng nghề, lưu vực sông... Tập trung hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo đảm các điều kiện cần thiết để các địa phương triển khai công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường đồng bộ từ phân loại đến xử lý....

Tăng cường quản lý chất lượng môi trường không khí, đặc biệt là tại các thành phố lớn; đánh giá sức chịu tải của môi trường nước mặt và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng nước đối với một số lưu vực sông liên tỉnh; quản lý và thực hiện tốt hoạt động quan trắc, cảnh báo chất lượng môi trường.

### **7.6. Lĩnh vực khí tượng thủy văn**

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dự báo KTTV, thực hiện dự báo thời tiết, thủy văn chi tiết đến các huyện, thị trên cả nước; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo KTTV, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đặc biệt, theo dõi sát sao diễn biến thiên tai KTTV phức tạp gồm cả nắng nóng, hạn mặn, dông lốc mưa đá hơn mức bình thường và mưa, bão, lũ, ngập lụt xuất hiện nhiều, tập trung vào nửa cuối năm (khoảng 60-65% La Nina sẽ bắt đầu khoảng tháng 7-8/2024).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới nhằm chi tiết hóa và truyền tải các thông tin dự báo; duy trì và phát triển các hình thức truyền tải bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tới người dùng như ứng dụng trên điện thoại di động, Facebook, Zalo, Youtube,... Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật KTTV và các VBQPPL khác để thực thi hiệu quả Luật KTTV, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động KTTV, phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy lùi tình trạng vi phạm hành lang kỹ thuật trạm KTTV.

### **7.7. Lĩnh vực biến đổi khí hậu**

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo COP26. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức quốc tế đẩy mạnh triển khai Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Tổ chức triển khai ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả Hội nghị COP28; hoàn thiện Đề án Đoàn Việt Nam tham gia Hội nghị COP29 và tham dự Hội nghị COP29 tại thủ đô Baku, Cộng hòa Azerbaijan.

Tập trung hoàn thành kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và hoàn thành Thông báo quốc gia lần thứ tư gửi Ban Thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Hoàn thiện hệ thống báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia trực tuyến để phục vụ công tác quản lý nhà nước về thích ứng với biến đổi khí hậu; Tiêu chuẩn quốc gia về “Môi chất lạnh - Phần 1: Yêu cầu về an toàn trong sản xuất và lắp đặt điều hòa không khí treo tường sử dụng R-32”.

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan truyền thông và các địa phương tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn trong việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về biến đổi khí hậu cho các đối tượng, nhất là cho các doanh nghiệp.

### **7.8. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám**

Tổ chức thực hiện Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển” (2022-2025). Phối hợp với Bộ Nội vụ

và các địa phương có biển hoàn thiện phương án phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển trình cấp có thẩm quyền quyết định. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật về đo đạc và bản đồ.

Tiếp tục cung cấp dịch vụ định vị chính xác phát triển hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia (NSDI) thu nhận, quản lý, phân tích, xử lý, cung cấp các thông tin, số liệu quan trắc, điều tra, đo đạc theo thời gian thực để triển khai các ứng dụng thông minh, tự động hóa, từng bước chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường. Hoàn thiện, trình ban hành các quy định kỹ thuật giám sát tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám. Ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, nguồn nước xuyên biên giới, môi trường, biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở, giám sát khai thác mỏ trái phép./.